

Bản án số: 18/2024/HNGĐ-ST

Ngày 20/02/2024

Về việc: “Ly hôn và tranh chấp con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thúy Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Tươi

2/ Bà Lương Thị Kim Anh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thu Thuận – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thương – Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 306/2023/TLST - HNGĐ, ngày 09/10/2023 về việc: “Ly hôn và tranh chấp con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/01/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2024/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2024 giữa:

1/ N đơn: Bà Đặng Thị Mỹ L – Sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn C, xã Điện Thọ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. (có mặt)

2/ Bị đơn: Ông Phạm Ngọc T – Sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn L, xã Điện Thọ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/10/2023 và các lời khai tiếp theo tại Tòa, N đơn bà Đặng Thị Mỹ L trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Phạm Ngọc T kết hôn với nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Ông, bà kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được sự đồng ý của hai bên gia đình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà L yêu cầu Tòa giải quyết cho ly hôn với ông Phạm Ngọc T.

Về con chung: có 03 con chung Phạm An K, sinh ngày 16/12/2015, Phạm Minh C, sinh ngày 13/8/2019 và Phạm Bình N, sinh ngày 13/8/2019. Hiện nay con

Phạm An K đang sống chung cùng với ông T, hai con Phạm Minh C và Phạm Bình N đang sống cùng với bà L. Khi ly hôn bà L có nguyện vọng được nuôi hai con Phạm Minh C và Phạm Bình N và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung Phạm Bình N mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Ngoài ra bà Đặng Thị Mỹ L không có trình bày gì khác.

Đối với bị đơn ông Phạm Ngọc T:

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhiều lần triệu tập ông Phạm Ngọc T đến Tòa làm việc nhưng ông T cố tình trốn tránh không đến Tòa nên không có lời trình bày của ông và không thực hiện được việc cấp tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng. Do đó, Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tại khoản 2 Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân thủ pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký Tòa án tiến hành đúng các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật; nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định pháp luật;

+ Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện, cho bà Đặng Thị Mỹ L được ly hôn với ông Phạm Ngọc T; về con chung: đề nghị giao con Phạm An K, sinh ngày 16/12/2015 cho ông T nuôi dưỡng; giao hai con Phạm Minh C và Phạm Bình N sinh cùng ngày 13/8/2019 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa, bị đơn ông Phạm Ngọc T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Đặng Thị Mỹ L và ông Phạm Ngọc T kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo bà L khai là vợ chồng sống không hợp nhau, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nên bà yêu cầu Tòa giải quyết cho ly hôn với ông T. Đối với ông T, từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay, đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho ông T theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông T không đến Tòa, không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến thể hiện mong muốn được đoàn tụ chung sống. Do đó, xét thấy hôn nhân của vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ

vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho bà Đặng Thị Mỹ L được ly hôn với ông Phạm Ngọc T.

[3] *Về con chung*: Có 03 con chung Phạm An K, sinh ngày 16/12/2015, Phạm Minh C, sinh ngày 13/8/2019 và Phạm Bình N, sinh ngày 13/8/2019. Khi ly hôn bà L có nguyện vọng được nuôi hai con Phạm Minh C và Phạm Bình N và yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con Phạm Bình N mỗi tháng 2.000.000 đồng. Đối với con Phạm An K bà L giao cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng. Trường hợp này xét thấy: Hiện nay con Phạm An K đang sống chung cùng với ông T, tại bản tự khai ngày 25/12/2023 con cũng có nguyện vọng được sống chung cùng với ba nên để ổn định môi trường sống, sinh hoạt, học tập của con, Hội đồng xét xử giao con Phạm An K cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng; Đối với hai con Phạm Minh C và Phạm Bình N là con sinh đôi, đang được bà L nuôi dưỡng, Hội đồng xét xử xét thấy, các con còn nhỏ rất cần sự chăm sóc của mẹ, bà L đang nuôi hai con ổn định nên tiếp tục giao hai con cho bà L nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho con.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng, bà L yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung Phạm Bình N mỗi tháng 2.000.000 đồng. HĐXX xét thấy, con sinh ra trong thời kỳ hôn nhân là con chung của vợ chồng, cha mẹ đều phải có nghĩa vụ nuôi dưỡng, chăm sóc con. Ông T đang nuôi một con chung, bà L nuôi hai con chung nên kinh tế sẽ của bà L khó khăn hơn và cần sự phụ cấp của ông T. Vì vậy để đảm bảo việc nuôi con được tốt, nên chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của bà L. Về mức cấp dưỡng, căn cứ với mức sống bình quân tại phương hiện nay, nhu cầu thiết yếu để nuôi dưỡng trẻ thì mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng là có cơ sở chấp nhận. Do đó, căn cứ Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà L đối với ông T.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xem xét.

[5] *Về án phí*: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 147, Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 57, 81, 81, 82, 83, 107, 110 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 17 luật phí và lệ phí, Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Đặng Thị Mỹ L đối với ông Phạm Ngọc T về việc “Ly hôn và tranh chấp con chung”

1. *Về hôn nhân*: Xử cho bà Đặng Thị Mỹ L được ly hôn với ông Phạm Ngọc T.

2. *Về con chung*: Giao con Phạm An K, sinh ngày 16/12/2015 cho ông Phạm Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc đến tuổi trưởng thành. Giao hai con Phạm Minh C, sinh ngày 13/8/2019 và Phạm Bình N, sinh ngày 13/8/2019 cho bà Đặng Thị

Mỹ L trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc đến tuổi trưởng thành. Ông Phạm Ngọc T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Phạm Bình N mỗi tháng 2.000.000 đồng, kể từ tháng 02/2024 đến khi con Phạm Bình N đủ 18 tuổi và đủ khả năng lao động.

Các bên được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn không ai được cản trở.

3. *Về án phí:* Bà Đặng Thị Mỹ L phải chịu 300.000 đồng án phí DSST nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000372 ngày 09/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn. Ông Phạm Ngọc T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000 đồng.

3. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND thị xã Điện Bàn
- Những người tham gia tố tụng
- UBND phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà;
- Thi hành án
- Lưu hồ sơ, án văn

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thị Thúy Vân